ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 475 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025;

Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về *"Luân chuyển cán bộ"*;

Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về *"Kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ"*;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 02/10/2026 của Tỉnh ủy về Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Công văn số 1333-CV/TU ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 101-KH/ĐU ngày 05/10/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 02/10/2026 của Tỉnh ủy;

Để tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bố trí, sử dụng nhân sự phù hợp phẩm chất, năng lực, chuyên môn, vị

trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai các quy định của Chính phủ, Ban Chấp hành Trung ương trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đồng bộ, chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cấp cơ sở và người đứng đầu.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 210-KL/TW.

- Đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ theo hướng khoa học, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại.

- Triển khai thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định có liên quan về quản lý, sử dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; chấn chỉnh biểu hiện sách nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc; góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; kiên quyết khắc phục những yếu kém, bất cập, sơ hở trong công tác cán bộ.

- Tạo điều kiện để công chức, viên chức rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, phát huy năng lực; bảo đảm việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và điều động, luân chuyển theo thẩm quyền; bảo đảm khách quan, phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về công tác cán bộ, quản lý công chức, viên chức và phân cấp quản lý. Việc điều động, bố trí, thay đổi vị trí công tác đối với các đối tượng khác thực hiện theo quy định pháp luật tương ứng.

- Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch hằng năm và công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định; bảo đảm quyền, nghĩa vụ hợp pháp của người được chuyển đổi.

- Thực hiện đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và phân cấp quản lý; phân biệt rõ điều động, luân chuyển, bố trí sử dụng với định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 184/2026/NĐ-CP)* và quy định chuyên ngành có liên quan.

- Điều động, luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm sát với thực tế, có tính khả thi và hiệu quả thiết thực, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Không lợi dụng điều động, luân chuyển hoặc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để vụ lợi, trù dập, gây khó khăn hoặc thay thế quy trình đánh giá, xem xét trách nhiệm, kỷ luật theo quy định. Không tự đặt thêm đối tượng, điều kiện, trường hợp miễn, hoãn hoặc thủ tục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác ngoài quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

II.1. ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi

- Việc xác định vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi thực hiện theo danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 184/2026/NĐ-CP)* và danh mục, quy định chuyên ngành có liên quan của Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tế, các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách vị trí thuộc diện chuyển đổi và người đang đảm nhiệm; xác định thời điểm bắt đầu đảm nhiệm vị trí, thời hạn chuyển đổi, phương án thực hiện và trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi theo đúng quy định.

- Trường hợp chưa rõ một vị trí có thuộc danh mục phải chuyển đổi hay không, cơ quan, đơn vị rà soát văn bản chuyên ngành và trao đổi với cơ quan có thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực; không tự mở rộng danh mục hoặc loại trừ vị trí chuyển đổi khi chưa có căn cứ.

2. Thời hạn và phương thức thực hiện

- Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Thời hạn cụ thể đối với từng vị trí được

xác định theo quy định của Chính phủ và quy định chuyên ngành có liên quan; không áp dụng một thời hạn chung trái với quy định riêng của ngành, lĩnh vực.

- Phương thức chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, gồm: Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý; hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý theo quy định.

- Việc chuyển đổi được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ hoặc hình thức văn bản phù hợp theo quy định pháp luật, đúng thẩm quyền quản lý công chức, viên chức; bảo đảm yêu cầu về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và trường hợp đặc biệt

a) Việc chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác áp dụng theo các trường hợp quy định tại Điều 38 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, gồm:

- Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật;

- Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử;

- Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên; người đang biệt phái;

- Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí thuộc danh mục phải định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù so với các vị trí còn lại, việc chuyển đổi thực hiện theo quy định về trường hợp đặc biệt tại Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức, viên chức đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

c) Không thực hiện chuyển đổi đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

4. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị

a) Kế hoạch chuyển đổi hằng năm do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành theo thẩm quyền quản lý, nội dung phải nêu rõ:

- Mục đích, yêu cầu và căn cứ pháp lý thực hiện;

- Trường hợp cụ thể dự kiến chuyển đổi vị trí công tác và thời gian thực hiện chuyển đổi;

- Quyền, nghĩa vụ của người được chuyển đổi vị trí công tác; biện pháp tổ chức thực hiện;

- Trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi, căn cứ pháp lý và biện pháp theo dõi; trách nhiệm của bộ phận tham mưu, người đứng đầu và cá nhân có liên quan.

b) Kế hoạch phải được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

II.2. ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC

1. Điều động, luân chuyển, thay thế, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

- Việc điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng, thay thế cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phân cấp quản lý cán bộ.

- Tăng cường điều động, luân chuyển có mục tiêu theo chiều ngang và chiều dọc, gắn với rèn luyện, thử thách và kiểm chứng năng lực cán bộ qua thực tiễn; không nhất thiết theo thứ bậc chức vụ. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ trưởng thành, tinh thần tiên phong, trách nhiệm và năng lực được kiểm chứng để tiếp tục đào tạo, bố trí, sử dụng hoặc điều chỉnh lộ trình phát triển phù hợp; bảo đảm thực chất, hiệu quả, không luân chuyển hình thức.

- Thường xuyên rà soát cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ, vị trí công tác hoặc phụ trách một lĩnh vực trong thời gian từ đủ 05 năm trở lên, để đánh giá toàn diện về năng lực, sở trường, kết quả thực hiện nhiệm vụ, uy tín và yêu cầu công tác cán bộ, từ đó xem xét điều động, luân chuyển, bố trí công tác khác hoặc phân công lại nhiệm vụ phù hợp. Kịp thời xem xét điều động, thay thế hoặc bố trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, có sai phạm hoặc công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém; trường hợp có đủ căn cứ thì chủ động thực hiện, không chờ hết nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Kiên quyết thực hiện điều chuyển, hoán đổi hoặc phân công lại nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đối với 03 nhóm đối tượng cụ thể sau:

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc bê trễ, có dư luận xấu: Thực hiện chuyển đổi ngay (thời hạn từ đủ 02 năm/24 tháng trở lên) đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các vị trí công tác (nhất là những vị trí trực tiếp tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, quản lý tài chính, tài sản, dự án đầu tư, công tác cán bộ...) có biểu hiện bê trễ, đùn đẩy, né tránh, làm việc kém hiệu quả, hoặc có dư luận, phản ánh tiêu cực của Nhân dân, báo chí về tinh thần, thái độ phục vụ và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao. Không chờ hết thời hạn công tác định kỳ để thực hiện việc chuyển đổi vị trí, thay thế kịp thời những cán bộ có uy tín giảm sút, năng lực yếu kém, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Đối với cán bộ, công chức giữ vị trí liên tục đủ 05 năm: Thực hiện nghiêm túc quy định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực khi đã công tác liên tục đủ 05 (năm) năm tại một vị trí, một bộ phận công tác.

+ Đối với vị trí cấp phó các sở, ban, ngành phụ trách lĩnh vực đủ 05 năm: Người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương chủ động rà soát thời gian được phân công phụ trách lĩnh vực của các đồng chí cấp phó của người đứng đầu; đối với các đồng chí đã phụ trách một lĩnh vực công tác từ 05 năm trở lên phải xem xét phân công lại, điều chuyển lĩnh vực phụ trách khác, đảm bảo phù hợp nhằm tạo điều kiện, môi trường mới để cán bộ phát huy năng lực toàn diện, tránh tư duy lối mòn, chủ quan; đồng thời chủ động phòng ngừa nguy cơ phát sinh tiêu cực, lợi ích nhóm tại các lĩnh vực trọng điểm.

2. Tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực từ sớm, từ xa, xuyên suốt toàn bộ công tác cán bộ; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ các hành vi chạy chức, chạy quyền, cục bộ, lợi ích nhóm, lợi dụng quan hệ thân hữu, xung đột lợi ích và thao túng công tác cán bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này.

- Theo dõi việc ban hành, công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm; kịp thời hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; UBND các xã, phường

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai Kế hoạch này; rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tế để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, thời hạn, trình tự và thẩm quyền theo đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; bố trí, phân công công việc phù hợp.

- Theo dõi, rà soát, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý theo quy định và phân cấp quản lý.

- Rà soát thời gian công tác liên tục của từng cá nhân tại vị trí thuộc diện chuyển đổi; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đúng đối tượng, danh mục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định; không để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng, chậm chuyển đổi hoặc lợi dụng việc chuyển đổi để trù dập, gây khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức. Việc chuyển đổi phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu quản lý, sử dụng nhân lực; trường hợp có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định, không tự ý kéo dài thời hạn chuyển đổi.

- Hằng năm, ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo mục II.1 gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31/01.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hằng năm.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh về việc thực hiện không đúng hoặc bỏ sót đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

3. Thanh tra tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh tham mưu, tổ chức thanh tra hoặc phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo quy định.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (Mh_05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Đào Mỹ